

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1405/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 12/10/2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Nam**;
2. Ông **Phạm Văn Hễ**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thúy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 352/TLST-HN ngày 04 tháng 10 năm 2016 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 736/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Nhiều PL**

Địa chỉ: Số 205 Lô B5 chung cư C, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam

(Có mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc N** - Luật sư Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- **Bị đơn: Ông Harvey L**

Địa chỉ: 1433 S 3rd St L, CA, Hoa Kỳ

Quốc tịch: Hoa Kỳ

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2016 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nhiều PL trình bày:

Bà Nhiều PL và ông Harvey L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 217, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/6/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống khoảng một tháng thì ông Harvey L quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Do bất đồng về quan điểm sống cũng như không tìm được tiếng nói chung nên giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau một thời gian dài Bà PL đã cố gắng liên lạc với ông Harvey L tại Hoa Kỳ nhưng vẫn không nhận được phản hồi. Nay Bà PL nhận thấy thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã tới mức trầm trọng không thể nào hòa giải nên Bà PL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Harvey L.

Về con chung: Bà PL khai giữa bà và ông Harvey L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà PL khai giữa bà và ông Harvey L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn – ông Harvey L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nhiều PL được ly hôn với ông Harvey L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà PL khai không có nên Tòa án không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nhiều PL và ông Harvey L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Nhiều PL khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Harvey L. Ông Harvey L có địa chỉ cư trú tại 1433 S 3rd St A, CA, Hoa Kỳ nên căn cứ Khoản 3 Điều 35 và Khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015 thì yêu cầu tranh chấp ly hôn của bà Nhiều PL thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về việc vắng mặt của ông Harvey L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo việc thụ lý vụ án và ngày giờ mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn cho bị đơn ông Harvey L có địa chỉ cư trú tại 1433 St A, CA, Hoa Kỳ theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Harvey L vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà Nhiều PL thì sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống khoảng một tháng thì ông Harvey L quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau một thời gian dài Bà PL đã cố gắng liên lạc với ông Harvey L ở Hoa Kỳ nhưng vẫn không nhận được phản hồi. Xét thấy: bà Nhiều PL và ông Harvey L ly thân đã lâu, tình cảm hai vợ chồng không có khả năng hàn gắn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc bà Nhiều PL khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với ông Harvey L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: bà Nhiều PL khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nhiều PL khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do yêu cầu ly hôn của bà Nhiều PL được chấp nhận nên bà Nhiều PL phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nhiều PL:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nhiều PL được ly hôn với ông Harvey L.

Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký số 217, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2015 chấm dứt hiệu lực pháp luật kể từ ngày bản án hôn nhân sơ thẩm này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà Nhiều PL khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nhiều PL khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nhiều PL phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0031267 ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nhiều PL đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm: Bà Nhiều PL có thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Ông Harvey L có thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho ông Harvey L./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Thủy